

Số: 3623/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng
môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí;

Căn cứ Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1762/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 3051/BTNMT-TCMT ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn kỹ thuật xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh;

Căn cứ Công văn 1074/BTNMT-KSONMT ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Hướng dẫn kỹ thuật kiểm kê phát thải bụi và khí thải từ nguồn điểm, nguồn diện và nguồn di động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 7303/TTr-STNMT ngày 30 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *men*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các đoàn thể tỉnh;
- Báo Ấp Bắc, Đài PTTH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP, các Phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT, Nguyên. *trang*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Mozel*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng

KẾ HOẠCH

Quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Tiền Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 36.23/QĐ-UBND ngày 31 / 12 /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

I. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ TỈNH TIỀN GIANG

Chất lượng môi trường không khí xung quanh trong khu vực đô thị, trong khu vực nông thôn, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hoạt động y tế trên địa bàn tỉnh đạt quy chuẩn cho phép. Tuy nhiên vẫn còn một vài thông số vượt quy chuẩn như: tiếng ồn tại khu vực có mật độ giao thông lớn, dòng xe qua lại nhiều, thông số H₂S và NH₃ tại khu vực bãi rác, làng nghề chế biến hải sản.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ TỈNH TIỀN GIANG

1. Đánh giá thực trạng công tác quản lý chất lượng môi trường không khí

a) Công tác xây dựng, ban hành văn bản

- Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

- Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 03/03/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

- Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 tỉnh quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

- Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định quản lý chất thải rắn trong hoạt động xây dựng; khu vực đổ thải, nhận chìm chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

- Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ;

- Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;



- Kế hoạch số 387/KH-UBND ngày 23/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 07/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường

- Thực hiện truyền thông, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường, trong đó có công tác quản lý và kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí.

- Các dự án đầu tư, các quy hoạch, chiến lược phát triển đều được xem xét trong điều kiện thích ứng với biến đổi khí hậu để có giải pháp phù hợp góp phần thực hiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai nhiều mô hình bảo vệ môi trường, tập huấn nâng nhận thức về bảo vệ môi trường, các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

c) Công tác quan trắc; xác định, đánh giá các nguồn khí thải chính; kiểm kê phát thải; mô hình hóa chất lượng môi trường không khí

- Công tác quan trắc môi trường được thực hiện hàng năm từ 4 đến 6 đợt/năm, việc quản lý kết quả quan trắc trên địa bàn tỉnh và dữ liệu quan trắc nước thải, khí thải tự động của các doanh nghiệp được thực hiện theo quy định.

- Kiểm soát khí thải nguồn điểm: các doanh nghiệp hoạt động sản xuất có phát sinh khí thải chấp hành nghiêm việc xây dựng hệ thống xử lý khí thải theo hồ sơ môi trường được phê duyệt để xử lý khí thải đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Kiểm soát khí thải nguồn di động: từng bước thực hiện chuyển đổi sang sử dụng xăng sinh học, xe ô tô, mô tô điện; giám sát chặt chẽ công tác kiểm định xe cơ giới, trong đó đã thực hiện kiểm định về khí thải đối với các phương tiện xe cơ giới theo quy định.

- Kiểm soát khí thải nguồn diện: triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý chất thải chăn nuôi, hạn chế ô nhiễm môi trường như: xây dựng các bể biogas xử lý chất thải chăn nuôi; ủ phân compost làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn cho cá; sử dụng đệm lót sinh học giảm mùi hôi; sử dụng các chế phẩm sinh học; dùng các hồ sinh học; thực hành chăn nuôi an toàn sinh học, quy trình chăn nuôi tốt VietGAP. Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng sau thu hoạch; hướng dẫn xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

- Về công tác kiểm kê phát thải đặc biệt là phát thải khí nhà kính: Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tỉnh Tiền Giang có 29 cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

- Về mô hình hóa chất lượng môi trường không khí: mùa mưa có mức độ ô nhiễm cao hơn mùa khô, vào mùa mưa có sự lan rộng khí NO_x , SO_2 , CO chủ yếu ở trung tâm về phía Bắc của tỉnh và bụi PM_{10} có nồng độ cao phân bố rải rác ở phía huyện Tân Phước và một số nguồn điểm khu vực lân cận thành phố Mỹ Tho nhưng nồng độ ô nhiễm vẫn nằm trong quy chuẩn QCVN 05:2023/BTNMT.

2. Hiệu quả của các giải pháp quản lý chất lượng môi trường không khí đang được thực hiện

a) Công tác phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và giấy phép môi trường

- Việc thực hiện thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và Giấy phép môi trường theo phân cấp nhằm kiểm soát chặt các nguồn thải, đặc biệt nguồn khí thải từ các dự án đầu tư.

- Hạn chế tiếp nhận các dự án đầu tư thuộc danh mục loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; đảm bảo công tác ngăn ngừa ô nhiễm môi trường ngay từ đầu đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

b) Thanh kiểm tra và xử lý vi phạm

Thông qua kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm, đã xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm, đồng thời yêu cầu các cơ sở/doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường: lắp đặt các công trình xử lý khí thải, tuân thủ các quy định về quan trắc môi trường không khí định kỳ, lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục theo quy định.

b) Nâng cao năng lực quan trắc, nhận diện ô nhiễm môi trường không khí

Thực hiện chương trình quan trắc môi trường không khí hàng năm trên địa bàn tỉnh và chương trình quan trắc môi trường không khí định kỳ tại các doanh nghiệp theo quy định; đồng thời Nâng cấp hệ thống quan trắc và phân tích môi trường tỉnh Tiền Giang để tiếp nhận dữ liệu quan trắc môi trường tự động tại các doanh nghiệp nhằm phục vụ công tác theo dõi, đánh giá diễn biến chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh.

III. PHÂN TÍCH, NHẬN ĐỊNH NGUYÊN NHÂN GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

- Đối với hoạt động công nghiệp: phát sinh khí thải công nghiệp được phân loại thành các nhóm: bụi, nhóm chất vô cơ và nhóm các chất hữu cơ với các chất ô nhiễm phổ biến gồm NO_2 , SO_2 , bụi PM_{10} , $\text{PM}_{2.5}$, các hóa chất và hơi kim loại... đây là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí từ hoạt động công nghiệp nếu không giải pháp kiểm soát phù hợp.

- Đối với hoạt động giao thông vận tải: nguồn ô nhiễm di động trong môi trường không khí, đặc biệt ở các tuyến giao thông huyết mạch. Các chất gây ô

nhiễm không khí chủ yếu gồm: CO, NO_x, SO₂, HC và bụi do đất, cát... Lượng phát thải các chất ô nhiễm không khí sẽ tăng lên cùng với sự phát triển về số lượng của các phương tiện giao thông và chất lượng phương tiện (xe cũ, không được bảo dưỡng thường xuyên).

- Đối với hoạt động nông nghiệp, việc xử lý chất thải trong chăn nuôi, chất thải sau mùa vụ... cũng làm phát sinh một lượng khí thải.

- Về tốc độ đô thị hoá: sự hình thành và phát triển các khu đô thị, các hoạt động xây dựng hạ tầng kỹ thuật làm phát sinh một lượng lớn nồng độ bụi và các chất ô nhiễm khác ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí tại các khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Tác động của điều kiện tự nhiên tới chất lượng không khí, do tỉnh Tiền Giang nằm trên địa hình đồng bằng nên nồng độ các chất ô nhiễm sẽ bị khuếch tán đồng đều, do đó, việc lan truyền các chất ô nhiễm trong môi trường không khí cũng là nguyên nhân gây ô nhiễm diện rộng (nếu chất lượng không khí bị ô nhiễm) trong điều kiện tự nhiên ảnh hưởng tới chất lượng không khí tỉnh Tiền Giang.

IV. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

1. Mục tiêu quản lý chất lượng môi trường không khí

a) Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thông qua kiểm soát chặt nguồn phát sinh khí thải; giám sát, dự báo chất lượng không khí phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phù hợp với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Định hướng công tác bảo vệ môi trường, quản lý chất lượng môi trường không khí phù hợp với Quyết định số 1762/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, các tổ chức, cá nhân về quản lý chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh. Đầu tư các công trình bảo vệ môi trường đối với khí thải đảm bảo quy định trước khi thải ra môi trường.

- Chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh được phục hồi, cải thiện. Kiểm soát, duy trì chất lượng môi trường không khí đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- 100% cơ sở sản xuất thuộc đối tượng có nguồn thải lớn đang hoạt động phải hoàn thành đầu tư, lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục theo

quy định. Các cơ sở sản xuất công nghiệp, trang trại chăn nuôi quy mô lớn có kế hoạch kiểm soát và giải pháp xử lý khí thải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường; công trình xây dựng thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ môi trường trong thi công và vận chuyển nguyên vật liệu. Không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường không khí nghiêm trọng.

- Đẩy nhanh phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, từng bước hạn chế phương tiện giao thông cá nhân; tăng cường quản lý chất lượng phương tiện giao thông, kiểm soát khí thải từ các phương tiện cơ giới; từng bước chuyển đổi sử dụng nhiên liệu sinh học, điện cho các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Kiểm soát các nguồn khí thải công nghiệp thuộc các loại hình sản xuất công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp, tái chế, xử lý chất thải.

- Hoàn chỉnh mạng lưới quan trắc môi trường không khí gắn với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; tập trung đầu tư và đưa vào vận hành các trạm quan trắc không khí tự động, liên tục để cập nhật, cung cấp thông tin diễn biến chất lượng môi trường không khí đến cộng đồng.

2. Phạm vi quản lý chất lượng môi trường không khí

Ưu tiên nguồn lực, tập trung quản lý, giám sát các nguồn thải chính trong các lĩnh vực: hoạt động giao thông vận tải, khu công nghiệp, cụm công nghiệp các cơ sở sản xuất phát sinh khí thải ngoài khu, cụm công nghiệp, hoạt động nông nghiệp, khu vực làng nghề, các khu chăn nuôi tập trung trên địa bàn tỉnh.

V. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách chung

- Triển khai và áp dụng các chính sách của nhà nước nhằm khuyến khích cho các doanh nghiệp sử dụng nhiên liệu sạch, đổi mới công nghệ, áp dụng sản xuất sạch hơn để giảm phát thải khí thải trong sản xuất công nghiệp; có cơ chế khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông công cộng và phương tiện giao thông phi cơ giới. Trong thu hút đầu tư chú trọng các dự án đầu tư có công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, ít phát sinh khí thải gắn với các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.

- Tổ chức triển khai trách nhiệm tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì của tổ chức cá nhân sản xuất, nhập khẩu theo quy định tại Chương VI Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ bao gồm: đối tượng, lộ trình thực hiện tái chế; tỷ lệ tái chế bắt buộc; hình thức thực hiện tái chế.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án “Phát triển bền vững một triệu hecta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng

đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27/11/2023.

- Tổ chức thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

- Xây dựng và ban hành chương trình quan trắc môi trường, trong đó có chương trình quan trắc môi trường không khí phù hợp nội dung, lộ trình Quy hoạch tỉnh Tiền Giang được phê duyệt tại Quyết định 1762/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Lập, phê duyệt kế hoạch chuyển đổi ngành, nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề, di dời cơ sở, hộ gia đình ra khỏi làng nghề theo quy định tại khoản 5 Điều 35 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Giải pháp về kỹ thuật công nghệ

a) Đối với nguồn điểm

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt công tác sàng lọc, lựa chọn các dự án đầu tư thông qua tổ thẩm định các dự án, hạn chế tiếp nhận các dự án đầu tư có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, phát sinh khí thải lớn, đặc biệt các dự án thuộc danh mục loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh, yêu cầu tuân thủ việc lắp đặt, vận hành hệ thống xử lý khí thải đảm bảo đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường, đặc biệt là các cơ sở có phát sinh nguồn bụi, khí thải lớn thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải công nghiệp tự động, liên tục theo quy định. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Xây dựng phương án, lộ trình cải tạo phục hồi môi trường tại các bãi rác hiện hữu, đóng cửa bãi rác Long Chánh - thành phố Gò Công, bãi rác Kiểng Phước - huyện Gò Công Đông, 03 bãi rác tại huyện Gò Công Tây, bãi rác Thanh Bình - huyện Chợ Gạo, bãi rác Tân Phú Đông; thực hiện mời gọi đầu tư nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh (nhà máy xử lý rác Tân Lập 1); cải tạo nâng cấp hoặc đầu tư xây dựng mới các lò đốt chất thải y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng môi trường không khí và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Khuyến khích các cơ sở công nghiệp sử dụng nhiên liệu sinh học trong sản xuất; nâng cao năng lực, trình độ công nghệ quản trị, áp dụng sản xuất sạch hơn, hệ thống chứng nhận theo TCVN ISO 14001; phát triển, ứng dụng các công nghệ hiện đại trong xử lý môi trường không khí.

- Đầu tư hệ thống quan trắc không khí tự động, liên tục tại các đô thị lớn trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với nguồn di động

- Tăng cường đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đảm bảo khí thải đạt quy chuẩn quy định; sử dụng nhiên liệu sạch, thân thiện môi trường để phát triển hệ thống vận tải theo hướng bền vững. Ngăn chặn, loại bỏ phương tiện giao thông hết niên hạn sử dụng theo quy định. Phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng, phương tiện giao thông sử dụng điện; tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, hình thành thói quen sử dụng phương tiện giao thông công cộng của người dân.

- Tập trung bố trí nguồn lực, nâng cao chất lượng công tác đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông gắn với duy tu, bảo đảm an toàn giao thông. Thực hiện bố trí diện tích cây xanh của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các đô thị, trục lộ giao thông và khu vực công cộng đảm bảo theo quy định.

- Kiểm soát chặt chẽ công tác đăng kiểm các xe cơ giới nhằm đảm bảo tiêu chuẩn khí thải theo quy định.

c) Đối với nguồn điện

- Thực hiện công tác kiểm tra giám sát, yêu cầu các chủ đầu tư, đơn vị thi công thực hiện các giải pháp che chắn, phun ẩm, vệ sinh công trình đối với các công trình/dự án đang thi công xây dựng; yêu cầu các phương tiện vận chuyển hàng hóa, vật liệu,... phải chở đúng trọng tải và che chắn kín theo quy định;

- Khuyến khích người dân sử dụng các nguyên liệu đốt thân thiện môi trường, tiến tới loại bỏ sử dụng nguồn gây ô nhiễm môi trường trong các hoạt động sinh hoạt (than tổ ong); xử lý nghiêm các trường hợp đốt rác không đúng quy định.

- Có giải pháp, kế hoạch tuyên truyền đối với người dân nhằm chấm dứt tình trạng đốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch; tiếp tục triển khai các mô hình chế biến rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp thành các sản phẩm có giá trị kinh tế, hạn chế phát thải... để người dân thực hiện.

- Hoàn thiện hạ tầng môi trường nông thôn, thực hiện hoàn thành tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới; triển khai thực hiện phương án bảo vệ môi trường làng nghề đã được phê duyệt theo quy định.

3. Công tác quản lý, kiểm soát chất lượng môi trường không khí

a) Về công tác tuyên truyền

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường không khí thông qua các phương tiện truyền thông, báo đài và các hình thức trực tiếp khác; trong đó xác định rõ các đối tượng tuyên truyền: người dân, doanh nghiệp, các đối

tượng có các hoạt động sản xuất, kinh doanh, các hoạt động giao thông vận tải để đưa ra các mô hình, cách làm, nội dung tuyên truyền phù hợp.

- Công khai các thông tin về quan trắc môi trường, các đánh giá, báo cáo, dự báo về môi trường không khí để các tổ chức, cá nhân có giải pháp thích ứng và ứng phó phù hợp.

b) Nâng cao năng lực phòng ngừa, cảnh báo ô nhiễm môi trường không khí

- Tăng cường công tác quản lý và chia sẻ cơ sở dữ liệu môi trường trên địa bàn tỉnh và các địa phương lân cận, đồng bộ kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.

- Tiếp tục thực hiện chương trình quan trắc môi trường định kỳ, mở rộng mạng lưới quan trắc theo định hướng phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh, đầu tư và đưa vào vận hành các trạm quan trắc môi trường không khí tự động trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch điều tra, khảo sát, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm kê khí nhà kính cấp tỉnh, cập nhật danh sách các đối tượng phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; xây dựng và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp tỉnh theo quy định.

c) Tăng cường đầu tư tài chính

- Huy động đầu tư trong nước và quốc tế, bố trí ngân sách nhà nước hợp lý theo lộ trình nhằm nâng cao hiệu quả trong sử dụng nguồn lực về bảo vệ môi trường và quản lý chất lượng không khí; ưu tiên tăng cường năng lực quản lý, giải quyết các vấn đề môi trường không khí trọng điểm, cấp bách trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất các dự án về bảo vệ chất lượng môi trường không khí để thu hút các nguồn lực đầu tư từ các tổ chức, cá nhân cũng như các quỹ tài chính theo quy định.

- Khuyến khích và tạo điều kiện về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho các tổ chức, cá nhân nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, cũng như việc đầu tư các công trình xử lý khí thải theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Rà soát, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Kế hoạch để phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Đôn đốc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng và tổ chức thực hiện các

chương trình, kế hoạch, dự án, bảo đảm phù hợp với các mục tiêu, nội dung, giải pháp của Kế hoạch này. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường, quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các chương trình quan trắc chất lượng không khí định kỳ trên địa bàn tỉnh; cập nhật, công khai thông tin kịp thời về chất lượng không khí trên địa bàn theo quy định. Kiểm tra, giám sát việc quản lý, vận hành hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục tại các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục.

- Thực hiện kiểm kê khí nhà kính, hướng dẫn các doanh nghiệp kiểm kê và lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính theo quy định, tham mưu cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; xây dựng và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp tỉnh. Tham mưu tổ chức thẩm định chặt chẽ hồ sơ môi trường đối với các dự án đầu tư có phát thải khí thải có khả năng gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo các nguồn khí thải từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ phải được xử lý đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường không khí. Phối hợp với các tỉnh giáp ranh, cơ quan trung ương trong việc giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường liên vùng, liên tỉnh. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Chủ trì thực hiện tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ để đánh giá tiến độ, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch.

2. Sở Công Thương

- Tổ chức thực hiện các hoạt động về truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thúc đẩy áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn, giảm thiểu khí thải gây ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ thông tin, kỹ thuật nhằm thúc đẩy các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo dây chuyền sản xuất, phương tiện thiết bị, quy trình công nghệ chuyển đổi nhiên liệu và các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các cơ sở sản xuất, thương mại, hộ gia đình; xây dựng mô hình quản lý năng lượng tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

3. Sở Xây dựng

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của

pháp luật về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đảm bảo tiêu chí về diện tích cây xanh, mặt nước trong đô thị theo quy định.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu các giải pháp thu hút đầu tư các dự án sản xuất vật liệu xây dựng mới. Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định về xây dựng đối với các công trình xây dựng theo thẩm quyền.

4. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện kiểm định khí thải đối với các phương tiện giao thông đường bộ, đảm bảo các phương tiện tham gia giao thông đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường. Loại bỏ xe cơ giới hết niên hạn sử dụng tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

- Chủ trì triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng, phương tiện giao thông sử dụng xăng sinh học.

- Tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất đầu tư sửa chữa, cải tạo hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý, đặc biệt là các vị trí có dấu hiệu ô nhiễm môi trường do hoạt động giao thông vận tải. Thường xuyên hướng dẫn và giám sát hoạt động thi công các dự án, công trình giao thông đảm bảo các quy định về an toàn giao thông và phòng, chống ô nhiễm môi trường. Đề xuất các giải pháp hiệu quả nhằm ngăn ngừa, hạn chế, giảm thiểu bụi, khí thải trong hoạt động xây dựng công trình giao thông.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động vận tải công cộng sử dụng nhiên liệu sạch; đẩy mạnh tuyên truyền sử dụng giao thông thân thiện với môi trường.

5. Sở Y tế

- Tuyên truyền phổ biến các hướng dẫn và cảnh báo các biện pháp bảo vệ sức khỏe trước tác động của ô nhiễm không khí, đưa ra các khuyến cáo về sức khỏe và biện pháp phòng tránh để người dân ứng phó khi gặp tình trạng ô nhiễm không khí.

- Tổ chức công tác kiểm soát ô nhiễm từ các hoạt động của các lò đốt chất thải y tế của các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế

hoạch lộ trình đầu tư nâng cấp, cải tạo các lò đốt nhằm đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thực hiện việc thẩm định công nghệ sản xuất của các dự án phát thải khí thải lớn theo quy định của pháp luật. Hỗ trợ nghiên cứu khoa học về kiểm soát chất lượng không khí. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, quy trình sản xuất, thiết bị sản xuất, nâng cao năng lực, trình độ công nghệ quản trị; áp dụng sản xuất sạch hơn, hệ thống chứng nhận theo TCVN ISO 14001.

- Tiếp tục thực hiện công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý chất thải, tiết kiệm nhiên liệu; ưu tiên đầu tư nghiên cứu khoa học cho các hoạt động về quản lý chất lượng không khí.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tổ chức thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án sử dụng công nghệ sạch, hiện đại, sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường, giảm thiểu phát thải khí thải ra môi trường. Hạn chế tiếp nhận đầu tư đối với các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm cho các chương trình, dự án theo kế hoạch. Thẩm định các khoản viện trợ không hoàn lại, viện trợ không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức nước ngoài thuộc thẩm quyền phê duyệt của tỉnh để thực hiện các chương trình, dự án (nếu có) của kế hoạch theo quy định.

8. Sở Tài chính

Tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền về kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này đúng theo quy định dựa trên khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị chức năng có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn triển khai việc thu gom, xử lý, chế biến phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch thành các sản phẩm có ích; tăng cường công tác tuyên truyền tới người dân không đốt phụ phẩm nông nghiệp và xử lý đúng theo quy định bảo vệ môi trường.

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của các chủ trang trại, gia trại trong việc bảo vệ môi trường chăn nuôi; hướng dẫn xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học như: nuôi gia súc, gia cầm trên nền đệm lót sinh học; sử dụng phế phẩm

sinh học; công nghệ khí sinh học biogas...; xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo quy định trước khi thải ra môi trường. Hướng dẫn thực hiện kinh tế tuần hoàn trong các hoạt động nông nghiệp, nông nghiệp sinh thái.

- Phối hợp thực hiện tốt tiêu chí môi trường trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (xã, huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu).

10. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trong tỉnh, các văn phòng đại diện báo chí; hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền về các quy định về quản lý chất lượng môi trường không khí, công khai thông tin chất lượng môi trường không khí xung quanh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch truyền thông, phổ biến thông tin cho cộng đồng về ô nhiễm không khí và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

11. Công an tỉnh

- Tăng cường công tác đấu tranh phòng chống các hành vi gây ô nhiễm không khí trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, trên các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện điều tiết, phân luồng giao thông hợp lý để hạn chế tình trạng ùn tắc giao thông trong nội thị, đặc biệt là tại các cổng trường học, khu công nghiệp; tăng cường kiểm soát tải trọng xe vận tải nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường không khí cục bộ.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện về các vấn đề môi trường không khí, quản lý chất lượng môi trường không khí tại các dự án trên địa bàn và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra sự cố môi trường không khí nghiêm trọng trên địa bàn.

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao kiến thức về ô nhiễm môi trường không khí đến cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân, hình thành ý thức, thói quen trong cộng đồng.

- Thực hiện thu gom, xử lý phụ phẩm nông nghiệp, thực bì sau mỗi vụ thu hoạch; chế biến rơm rạ, phụ phẩm nông lâm nghiệp sau thu hoạch thành các sản phẩm có ích.

- Ủy ban nhân dân các huyện: Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Tân Phú Đông, thành phố Gò Công xây dựng và tổ chức thực hiện phương án cải tạo phục hồi môi trường tại các bãi rác trên địa bàn, tiến tới đóng cửa khi khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung của tỉnh đi vào vận hành.

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền đảm bảo các chỉ tiêu về diện tích cây xanh theo quy chuẩn. Có kế hoạch thực hiện và duy trì thường xuyên hoạt động vệ sinh môi trường tại các trục, tuyến giao thông chính của các khu vực nội thị, khu vực đông dân cư để hạn chế bụi phát tán.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện trách nhiệm theo quy định tại điểm a, b Khoản 5 Điều 35 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, xử lý cơ sở hoạt động gây ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Phối hợp với các Sở, ngành tỉnh, chính quyền các cấp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường; kiến thức về bảo vệ môi trường không khí tại các khu dân cư và các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn; tích cực tham gia giám sát, theo dõi, phát hiện và phản ánh về các hành vi gây ô nhiễm không khí trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ, nông nghiệp, giao thông vận tải, y tế... trên địa bàn.

14. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh nguồn thải

- Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí từ hoạt động sản xuất; chủ động thực hiện nâng cao năng lực, cải tiến đổi mới quy trình công nghệ, đầu tư trang thiết bị sản xuất, thiết bị xử lý khí thải đảm bảo không gây ô nhiễm không khí; thực hiện thường xuyên việc quan trắc, giám sát khí thải theo quy định.

- Đầu tư mới, cải tạo phương tiện, thiết bị, công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát sử dụng năng lượng, loại bỏ dần phương tiện, thiết bị có công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng. Tuyên truyền vận động người lao động thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại đơn vị.

- Các đơn vị thi công các công trình xây dựng, giao thông, sản xuất vật liệu xây dựng... thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh (che chắn công trình, phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng, phun nước, rửa đường và rửa xe ra, vào công trình...)